TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 9, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N .

- *Bị đơn*: Ông Võ Đông G, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố P, tỉnh N .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Võ Đông G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Trần Thị T và ông Võ Đông G đồng ý thuận tình ly hôn;

**** Về quan hệ con cái*:** không có con chung.

**** Về tài sản chung và nợ chung*:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí*:** Bà Trần Thị T đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002664, ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N . Hoàn lại cho bà Trần Thị T số tiền 150.000đ chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.P ;
- CCTHADS TP. P ;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Hải, TP.P;
(Giấy CNKH số: 33, quyển 01/2019
Ngày 05/6/2019*)*
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu